

Số: 170/2020/QĐST- HNGĐ

Lục Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Huy P, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Huy P

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về tình cảm: Anh Phạm Huy P và Chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Anh Phạm Huy P được trực tiếp nuôi hai cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 14-11-2008 và Phạm Huy H, sinh ngày 13-7-2010, chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

\* Về tài sản chung ghi nhận sự thỏa thuận của Anh Phạm Huy P và Chị Nguyễn Thị M cụ thể như sau: Anh P và chị M cho hai con là Phạm Ánh N và Phạm Huy H 01 (một) nhà xây 03 tầng, nhà kiên cố, khung cứng, xây dựng năm 2015 (nhà đang ở và cho thuê ở trọ, nhà mang tên H- H), xây trên thửa đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp GCN: CH03525, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 14 tháng 10 năm 2015. Nhà và đất ở tại tổ 8 (nay là tổ 5), thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y.

\* Về công nợ chung: Anh Phú và chị Mai không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Về án phí:

- Anh Phạm Huy P nhận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh P đã nộp đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2017/0008387 ngày 01-12-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Anh P được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh P và chị M không phải chịu án phí chia tài sản vì anh chị tự thỏa thuận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự (02);
- UBND TT Yên Thế;
- Lưu hồ sơ, TA, QĐ, KT.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Anh**